

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long
Ông Nguyễn Tuấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà
Tống Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/HSPT ngày 28/10/2020 đối với bị cáo Doãn Tất T và bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Người kháng cáo:

1. Bị cáo **Doãn Tất T**, sinh năm 1971; sinh, trú quán: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Trung T1 và bà Hứa Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị T4 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1991; sinh, trú quán: thôn Phương T, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T5 và bà Vũ Thị L; có vợ là Phạm Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến ngày 24/3/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lãnh”; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Luật sư Nguyễn Thị Phụng, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Quốc tế Nam Thái - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại không có kháng cáo:

1. Ông Doãn Trung H, sinh năm 1953 (đã chết).
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
Người đại diện cho ông H:
Bà Hứa Thị T, sinh năm 1953 - là vợ ông H (Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 30/8/2019), có mặt.
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1964, vắng mặt.
3. Ông Phạm Văn T6, sinh năm 1970, vắng mặt.
4. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1951, vắng mặt.
Cùng trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966, có mặt.
6. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995, vắng mặt. (có mẹ là Phạm Thị M đại diện, có mặt).
Cùng trú tại: thôn D, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
7. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1967, có mặt.
8. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954, có mặt.
9. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968, có mặt.
Cùng trú tại: thôn V, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
10. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1964, vắng mặt.
11. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971, vắng mặt.
12. Bà Trần Thị Đ4, sinh năm 1962, vắng mặt.
13. Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1970, vắng mặt.
14. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1970, có mặt.
15. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969, có mặt.
16. Chị Phạm Thị H5, sinh năm 1990, vắng mặt.
Cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
17. Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1945, vắng mặt.
Trú tại: thôn H, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/8/2019, Doãn Tất T có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz biển kiểm soát 29B-086.89 của ông Trần Văn B (người cùng xã) theo hướng từ thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đi thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ô tô do T điều khiển chở 17 người gồm các ông, bà: Doãn Trung H, Nguyễn Văn G, Phạm Văn T6, Đoàn Thị C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Vân A, Phạm Thị D,

Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Thị L2, Trần Thị Đ4, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Văn K, Phạm Thị H5 và Lê Hồng Q. Khi đến Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, T thấy phía trước cách xe mình điều khiển khoảng 100m có 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 89C-194.56 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 89R-010.72 do anh Dương Hữu B3, sinh năm 1985 ở đường P, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi ngược chiều, T vẫn tiếp tục điều khiển xe di chuyển. Lúc này T phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 10m có một xe đầu kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-046.55 do Nguyễn Văn Q điều khiển đang đỗ ở lòng đường. T đánh lái sang trái để tránh xe đang đỗ cùng chiều nhưng do xe ô tô đầu kéo của anh Dương Hữu B3 đi ngược chiều chạy gần đến, để tránh đâm vào xe đi ngược chiều, T đánh lái sang phải và đã đâm vào phía sau của xe sơ mi rơ moóc của Nguyễn Văn Q đang đỗ phía trước cùng chiều. Quá trình xảy ra va chạm, phía sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 va vào phần cuối của xe ô tô đầu kéo của anh Dương Hữu B3 đi ngược chiều. Hậu quả 17 người trên xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 30/8/2019 ông Doãn Trung H chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Vị trí mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 10,7m, chia thành hai làn đường theo chiều đi, bằng vạch kẻ đứt đoạn màu vàng. Lề đường phía Bắc rộng 1,95m, lề đường phía Nam rộng 0,8m, hướng Bắc là khu dân cư, hướng Nam là hàng rào sắt giáp sông Hòa Bình, hướng Đông đi thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, hướng Tây đi thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định có nhiều vết cạ, vùng máu tại mặt đường với kích thước khác nhau; hiện trường không có biển báo nguy hiểm, không có biển cấm dừng đỗ.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 15C-009.97 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-046.55 xác định: Hai thanh bảo vệ sơ mi rơ moóc phát hiện vùng dầu mỡ, kích thước 385 x 58cm, thanh bảo vệ bên dưới cong vênh, có chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước 115 x 14 x 5cm. Tại mép ngoài phía dưới thành thùng xe phát hiện vết trầy xước sơn có bám chấm màu xám, kích thước 208 x 0,05cm tâm cách mặt đất 142cm. Tại lớp xe đầu tiên, phía sau, bên trái phát hiện một vết rách dài 12cm, tâm cách trục 45cm, cách chân van 45cm theo chiều kim đồng hồ, tại bề mặt lớp phát hiện vết nứt cao su kích thước 5 x 3cm. Mép ngoài chắn bùn bánh sau cùng, bên trái, phần phía trước có vết nứt vỡ cao su kích thước 20 x 10cm. Phần khung phía sau bên trái sơ mi rơ moóc phát hiện vết trầy xước sơn có bám dính chất màu xám, kích thước 40 x 23cm, tâm cách mặt đất 200cm. Phía sau bên trái cánh cửa sơ mi rơ moóc phát hiện vùng trầy xước sơn có bám chất màu xám, kích thước 37 x 17cm, tâm cách mặt đất 200cm. Phía cuối khung xe bên trái phát hiện vùng trầy xước có bám chất màu xám, kích thước 34 x 27cm, tâm cách mặt đất 130cm. Cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị cong từ sau về trước khoảng 30 độ, so với vị trí cân xứng. Mảnh nhựa phản quang phía sau bên trái hình tam giác bị cong từ sau về trước khoảng 30

độ. Chấn đả phía sau bên trái có vùng trầy xước có bám dính chất màu xám, kích thước 14 x 13 x 2cm, tâm cách mặt đất 85cm.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 89C-194.56 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 89R-010.72 xác định: Phần khung phía sau bên trái của rơ mooc phát hiện có vết trầy xước có bám dính chất màu xám kích thước 10 x 7cm, tâm cách mặt đất 1,2m.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 xác định: Toàn bộ chấn đả, cụm đèn pha, xi nhan trái, xi nhan phải, két nước làm mát phía trước bị bung rời khỏi xe. Nắp capo phía trước bị cong vênh, xô, lệch từ trước về sau, từ trái qua phải. Ốp sườn bên trong bánh trước, bên phụ bị cong vênh, bẹp hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, kích thước 76 x 40cm. Kính chắn gió phía trước vỡ hoàn toàn. Cánh cửa bên phụ, phần nóc xe phía trước bị bẹp méo, biến dạng từ trước về sau, từ trái qua phải. Cánh cửa lên xuống bị bung, rời khỏi xe. Kính đèn tín hiệu bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, kính chắn gió bên trái (bên ghế lái) vỡ hoàn toàn. Cánh cửa bên người lái bung khỏi vị trí ban đầu; kính chắn gió khoang khách vỡ hoàn toàn, khung đỡ bị nghiêng xô từ trái sang phải, từ trước về sau. Khung sườn xe phía sau bên trái bị xây xước, lõm, bong sơn kích thước 16 x 15 x 140cm, lõm sâu 1cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ đối với ông Doãn Trung H. Tại Công văn số 16/TPPY-KGD ngày 19/02/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên từ chối giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ với lý do: Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên không có đủ căn cứ khoa học, cũng như không đảm bảo tính khách quan, chính xác để kết luận nguyên nhân chết qua hồ sơ đối với ông Doãn Trung H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 08 bị hại có thương tích nặng, Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên đã có các kết luận về cơ chế hình thành thương tích đều là do va đập mạnh với vật cứng có gờ cạnh không đều hoặc vật tày cứng gây ra từng trường hợp như sau:

- Tại Bản kết luận giám định số 192/2019/TgT ngày 25/10/2019 đối với bà Nguyễn Thị T7 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 78%.
- Tại Bản kết luận giám định số 193/2019/TgT ngày 25/10/2019 đối với chị Nguyễn Thị Vân A kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 79%. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 43/2020/TgT-BS ngày 10/4/2020 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 87%.
- Tại Bản kết luận giám định số 195/2019/TgT ngày 04/11/2019 đối với ông Nguyễn Văn M kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 38%.

- Tại Bản kết luận giám định số 196/2019/TgT ngày 04/11/2019 đối với bà Hoàng Thị H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%.
- Tại Bản kết luận giám định số 203/2019/TgT ngày 06/11/2019 đối với bà Phạm Thị D kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%.
- Tại Bản kết luận giám định số 204/2019Tg/T ngày 12/11/2019 đối với bà Nguyễn Thị N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 52%.
- Tại Bản kết luận giám định số 212/2019/TgT ngày 14/11/2019 đối với Doãn Tất T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 45%.
- Tại Bản kết luận giám định số 223/2019/TgT ngày 12/12/2019 đối với ông Lê Hồng Q kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 59%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với 08 người là 420%.

Có 09 người là các ông bà: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G, Phạm Văn T6, Đoàn Thị C, Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Thị L2, Trần Thị Đ4, Đặng Thị H1 và Phạm Thị H5. Tất cả những người này có thương tích nhẹ, nên từ chối giám định tỷ lệ thương tích, đồng thời không có yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù đã tiến hành định giá tài sản đối với phần hư hỏng của các xe ô tô trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/2019/KL-HĐ ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 là 265.000.000 đồng; giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 15C-009.97 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-046.55 là 17.630.000 đồng; giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 89C-197.56 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 89R-010.72 là 350.000 đồng. Tổng giá trị phần tài sản bị hư hỏng là 282.980.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận: Đêm ngày 26/8/2019 Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-009.97 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-046.55 chở hàng đi Hà Nam. Khoảng hơn 01 giờ ngày 27/8/2019, Q điều khiển xe ô tô đến địa phận thôn Đ1, xã Đ1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên thì xe bị hỏng bộ phận hơi đầu kéo không di chuyển được. Q xuống xe sửa chữa, chỉ bật 02 đèn xi nhan, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe. Đến khoảng hơn 02 giờ khi Q đang ngồi trong cabin xe thì bất ngờ có 01 xe ô tô khách đâm vào phía sau bên trái xe sơ mi rơ moóc của mình.

Ngày 23/3/2020, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại. Ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện quản

lý giấy phép lái xe hạng FC của Q. Ngày 29/8/2019, đã quản lý giấy phép lái xe hạng D của T, giấy tờ xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 của ông Trần Văn B.

Vật chứng thu giữ xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 15C-009.97 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-046.55 là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai. Xe ô tô biển kiểm soát 89C-194.56 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 89R-010.72 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển Hoa Sen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-009.97 và ô tô biển kiểm soát 89C-194.56 cho các chủ sở hữu. Xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 nhãn hiệu Mercedes- Benz là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn B hiện đang quản lý tại kho vật chứng; 01 giấy phép lái xe của hạng D của Doãn Tất T, 01 giấy phép lái xe hạng FC của Nguyễn Văn Q, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 29B-086.89; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án; số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả cho các bị hại đang gửi tại tài khoản tiền gửi Công an huyện Phù Cừ.

Tại Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 48, Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Doãn Tất T.

Căn cứ vào: điểm b khoản 3 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 48, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q đều phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Doãn Tất T: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 05 (năm) năm tù, được trừ 03 tháng 01 ngày đã bị tạm giam, còn phải chấp hành: 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Doãn Tất T điều khiển xe ô tô trong thời hạn 01 năm, thời hạn cấm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Quản lý giấy phép lái xe của hạng D của Doãn Tất T tại hồ sơ vụ án trong thời gian cấm bị cáo điều khiển xe ô tô.

Ngày 05 và 06/10/2020 các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo để xử bị cáo mức hình

phạt nhẹ nhất. Bị cáo T không kháng cáo về hình phạt bổ sung; bị cáo Q nộp đơn xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi, bị cáo nuôi hai con nhỏ và một em trai bị tai nạn giao thông.

Người bào chữa cho bị cáo Q nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ cho bị cáo T; 3/6 người có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q; sửa bản án sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên giảm hình phạt cho bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo là hợp pháp, được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm nghiệm trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô, các bản giám định, lời khai của các bị hại; phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 27/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-009.97 kéo theo sơ mi rơ mooc đi trên đường quốc lộ 38B theo hướng từ thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù đi thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, khi đến địa phận thôn Đ1, xã Đ1, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, xe ô tô bị hỏng, xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy cùng chiều, nhưng bị cáo Q đã không thực hiện đặt biển báo hiệu nguy hiểm để cảnh báo cho các phương tiện khác biết. Khoảng 02 giờ cùng ngày, bị cáo Doãn Tất T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-086.89 chở theo 17 người, đi trên đường quốc lộ 38B cùng chiều với xe của Q đỗ trước đó, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không đảm bảo an toàn khi tránh xe ngược chiều, đã đâm vào phía sau xe ô tô của Nguyễn Văn Q điều khiển đang đỗ ở lòng đường. Hậu quả làm chết 01 người, bị thương tích 07 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 375%, thiệt hại về tài sản là 282.980.000 đồng, bản thân bị cáo T cũng bị tổn thương cơ thể là 45%.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông và tránh xe đi ngược chiều của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Giao thông

đường bộ, Điều 5 Thông tư 91/2015/TT ngày-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải; hành vi đỗ xe của bị cáo Q đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ. Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q thấy:

Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy tắc giao thông đường bộ, gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình các bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là chính xác, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo T cũng là người bị thiệt hại về sức khỏe, bị gãy xương đùi, tổn thương cơ thể 45%, phải chữa trị trong thời gian dài nhưng vẫn tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả đối với các bị hại khác, đến thời điểm xét xử, bị cáo đi lại vẫn khó khăn; bị cáo Q dùng đỗ xe không tuân thủ quy định về an toàn, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến vụ tai nạn nên chỉ phải chịu một phần so với lỗi của bị cáo T. Mức hình phạt đối bị cáo Doãn Tất T 08 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn Q 05 năm tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q trình bày hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi, bản thân là lao động chính, đang nuôi hai con nhỏ và một em trai bị tai nạn giao thông, không có người chăm sóc và bố đẻ của bị cáo là người có công, được tặng thưởng Huân chương (BL 1218, 1483); bị cáo T có ông nội là cán bộ tiền khởi nghĩa, bố và mẹ đều là người có công, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen, bị cáo còn có bác ruột là Liệt sỹ chống Pháp (BL 1221-1231). Đây là những tình tiết mới và tình tiết chưa được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cấp phúc thẩm sẽ áp dụng các tình tiết này khi quyết định hình phạt.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; sau khi tai nạn đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường một phần tổn thất cho bị hại; bị cáo T được tất cả các bị hại và người đại diện bị hại có Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (BL 1239-1248; 1380, 1381, 1390-1394); bị cáo Q được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo các tình tiết giảm nhẹ mới và mức độ lỗi của các bị cáo đã thực hiện, bị cáo T được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng: điểm b khoản 3, Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q đều phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Doãn Tất T: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến ngày 24/3/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Doãn Tất T và Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự;
- TAND, VKSND, Công an huyện Phù Cừ;
- Các bị cáo T, Q;
- Các bị hại; người đại diện bị hại;
- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phụng